



**Phát biểu của AmCham tại Diễn Đàn Doanh Nghiệp Việt Nam  
Thứ Ba, ngày 01 tháng 12 năm 2015**

Sherry Boger, Chủ tịch  
AmCham Việt Nam

Kính thưa Ngài Thủ Tướng và các Bộ Trưởng  
Lãnh đạo Doanh nghiệp  
Cùng toàn thể Quý vị

Tôi rất hân hạnh tham gia buổi họp quan trọng của Diễn Đàn Doanh Nghiệp Việt Nam.

**2015-2016: Thời khắc quan trọng**

Chúng ta đang ở giai đoạn cuối của năm rất ý nghĩa, và sự khởi đầu của một thời điểm mới cho Việt Nam. Vào tháng 04 năm nay, Việt Nam đã kỷ niệm 40 năm ngày đất nước hòa bình. Vào tháng 8, chúng ta kỷ niệm 70 năm ngày lập quốc. Năm nay cũng là năm đánh dấu kỷ niệm 20 năm bình thường hóa quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ, và 15 năm Hiệp định Thương mại Song phương Việt Nam – Hoa Kỳ.

Chúng ta đã đi được nửa chặng đường Chiến lược Phát triển Kinh tế Xã hội 2011 – 2020, với mục tiêu thoát khỏi quốc gia nông nghiệp thu nhập thấp, tiến lên nền công nghiệp hóa và mức thu nhập trung bình vào năm 2020, dựa trên nền tảng hiện đại hóa, công nghiệp hóa và hội nhập nền kinh tế thế giới. Tháng 10, Việt Nam cùng với các quốc gia thành viên khác của TPP đạt được thỏa thuận Hiệp định của Thế kỷ 21 giúp đạt được mục tiêu trên. Đầu năm sau, Việt Nam sẽ triệu tập Đại hội Đảng lần thứ XII tuyển chọn lãnh đạo nhiệm kỳ 05 năm, và hoạch định chương trình hoạt động cụ thể nhằm đạt mục tiêu vào năm 2020 trở thành quốc gia công nghiệp hóa và mức thu nhập trung bình.

Chúng tôi chia sẻ tầm nhìn Việt Nam năm 2020: quốc gia có nền công nghiệp hóa và đạt mức thu nhập trung bình, với môi trường đầu tư và thương mại thịnh vượng cho cả nhà đầu tư nội địa lẫn nước ngoài, môi trường pháp lý chặt chẽ, minh bạch, hợp lý, tiên liệu và nhất quán, nơi các nhà đầu tư, thương nhân và khách du lịch có thể tiếp cận Việt Nam với chi phí tối thiểu và điều kiện thuận tiện nhất, nơi những nhà kinh doanh hợp pháp trong nước và nước ngoài có thể nhanh chóng thành lập doanh nghiệp, tuyển dụng và phát triển nhân tài cho doanh nghiệp với mức lương công bằng và cạnh tranh, hệ thống hải quan và thuế dễ dàng, thuận lợi, nơi chuỗi cung ứng đạt tốc độ cao, tin cậy và hiệu quả về mặt chi phí.

**Việt Nam đã đang thành công trong việc hội nhập kinh tế toàn cầu**

Đầu tiên, Việt Nam rất thành công trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu nói chung, và với Hoa Kỳ nói riêng. Năm nay, tổng kim ngạch thương mại giữa hai quốc gia được tiếp tục tăng trưởng khoảng 20% đạt 45 tỷ đô la Mỹ, và có thể kỳ vọng đạt 80 tỷ đô la Mỹ vào năm 2020 nếu khuynh hướng này tiếp tục được duy trì, có thể cao hơn khi có TPP. Hơn thế nữa, Việt Nam đang gia tăng vị thế là nhà cung cấp hàng đầu trong khu vực ASEAN cho Hoa Kỳ. Thị

phần của Việt Nam chiếm 22%, và có thể vượt 30% trước năm 2020, nếu xu hướng hiện tại tiếp tục.

Mặt khác, Việt Nam đang xếp thấp nhất trong các nước ASEAN- 6 nhập khẩu từ Hoa Kỳ với khoảng 6,7 tỷ USD trong năm 2015. Số liệu này chắc chắn được gia tăng bằng việc cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam đối với các nhà xuất khẩu từ Hoa Kỳ và các quốc gia khác, và các nhà nhập khẩu tại Việt Nam và các đơn vị phân phối của nhà nhập khẩu.

Hiện tại, doanh số của các công ty hội viên AmCham và các đối tác tại thị trường nội địa tiếp tục gia tăng, cũng như số lượng công ty AmCham đã gia tăng vốn FDI tại Việt Nam.

Các nhà lãnh đạo chính phủ và doanh nghiệp tăng cường nhận thức sự quan trọng lớn mạnh của khu vực Châu Á Thái Bình Dương và lợi ích đi cùng của TPP. Chi tiêu của tầng lớp trung lưu toàn cầu dự kiến tăng từ 21,3 nghìn tỷ USD trong năm 2009 đến 55,7 nghìn tỷ USD trong năm 2030. Thị phần Châu Á gia tăng từ 23% trong năm 2009 đến 59% trong năm 2030.

### **Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương một lời hứa, vẫn chưa là một thực tế**

Việt Nam có thể là quốc gia hưởng lợi lớn nhất từ TPP với các điều khoản liên quan. Một vài chuyên gia tiên đoán rằng xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng đến 28,4 % khi thực thi TPP. Xuất khẩu dự kiến “cơ sở” trong năm 2025 mà không thực thi TPP là 239 tỷ USD có thể tăng đến 307 tỷ USD. Hơn nữa, lợi ích tăng trưởng GDP dự kiến bền vững. GDP của Việt Nam trong năm 2025 có thể là 10,5% cao hơn dự đoán cơ sở.

Sau 5 năm đàm phán, và gần 10 ngày thảo luận nước rút tại Atlanta, việc đàm phán TPP đã kết thúc thành công vào ngày 05/10/2015.

Tuy nhiên, TPP vẫn chỉ còn là lời hứa, chưa là một thực tế. Mỗi quốc gia TPP có quy trình thủ tục riêng để đạt được phê chuẩn, thực thi pháp luật và thủ tục hành chính, điều này cũng là một khó khăn. TPP bao gồm nhiều vấn đề mà chúng ta đã thảo luận nhiều năm tại Diễn Đàn Doanh nghiệp Việt Nam. Nó là bộ khung để hành động và nên tập trung trong năm 2016.

### **Tính minh bạch và tham vấn cộng đồng có ý nghĩa (TPP Chương 25)**

Chính phủ quốc gia và các địa phương phải cải thiện tính cạnh tranh và đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục như nhà cung cấp dịch vụ công của chính phủ đến các doanh nghiệp và công dân để giúp chuẩn bị việc gia nhập kinh tế thế giới.

Bước đầu tiên cần thiết là thực hiện cam kết quốc tế và trong nước của Việt Nam đối với lời phê bình công chúng về thủ tục hành chính được đề nghị từ công dân và doanh nghiệp đã chịu ảnh hưởng.

Điều này được đòi hỏi bởi Luật về việc ban hành các chứng từ pháp lý và các cam kết với quốc tế của Việt Nam về Hiệp định Thương mại Song phương, Hiệp định gia nhập WTO ... Luật và Nghị định phải được xem xét bởi VCCI, Mặt Trận Tô quốc và nhiều bộ ngành bao gồm Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao sẽ đưa ra bản thảo phù hợp các quy tắc phổ biến và cam kết quốc tế. Tuy nhiên, đòi hỏi này dường như xảy ra rất ít trường hợp.

## **Giáo dục: (TPP Chương 23)**

Giáo dục cho các sinh viên tốt nghiệp có khả năng sẵn sàng làm việc là điều cần thiết nếu Việt Nam trở thành quốc gia công nghiệp có thu nhập trung bình trước năm 2020. Và các công ty AmCham sẵn sàng đưa ra một số dự án hoặc giữ vai trò chủ chốt hoặc góp phần hiện đại hóa chương trình dạy nghề và thực hành. Cụ thể, chương trình HEEAP 2.0 giáo dục kỹ sư nâng cao là hiệp định đối tác công-tư giai đoạn 2012-2016 với việc đầu tư mục tiêu dự kiến từ các ngành công nghiệp hiện tại và tương lai, chính phủ, và đối tác giáo dục với số tiền 40 triệu đô la Mỹ. Chương trình kỹ sư của Việt Nam đang phù hợp với những đòi hỏi được đặt ra bởi các tổ chức đang đại diện chính thức về giáo dục nâng cao, đặc biệt ABET (Bộ phận đại diện chính thức cho công nghệ cơ khí), một khung giáo dục cải tiến cho việc sản xuất thể hệ tiếp theo của cơ khí.

USAID sẽ sớm công bố chương trình 5 năm để ủng hộ cuộc hội thoại hợp tác chiến lược với lĩnh vực ngành và chính phủ Việt Nam, bằng việc hỗ trợ liên minh các trường đại học và doanh nghiệp Hoa Kỳ nhằm phát triển đổi mới hệ thống giáo dục năng động của sinh viên, giảng viên, lĩnh vực ngành và chính phủ. Liên minh sẽ thực hiện thay đổi chính sách, nền tảng học thuật của sinh viên, tạo ra không gian sáng tạo, đổi mới giảng dạy, và áp dụng chương trình đào tạo trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), cung cấp cho sinh viên năng lực sẵn sàng làm việc để sáng tạo – xây dựng – giới thiệu các giải pháp và giá trị cho khả năng kinh tế và xã hội của Việt Nam.

Chúng tôi khuyến khích chính phủ giữ vai trò chuyển dịch rộng lớn đến phạm vi HEEAP trong khoảng thời gian 2017-2021 với HEEAP 3.0 khắp đất nước, với sự ủng hộ của Hiệp hội doanh nhân và các công ty Việt Nam cũng như các công ty FDI để đạt uy tín được ghi nhận của thế giới, cơ bản ủng hộ áp dụng nghiên cứu, và phát triển nền tảng cho việc đổi mới khả năng làm chủ doanh nghiệp.

## **Chuỗi cung cấp và Hội nhập Kinh tế Thế giới (TPP Chương 22)**

Việt Nam đã rất thành công trong việc thu hút vốn FDI và được hưởng lợi từ sự tăng trưởng xuất khẩu hiệu quả từ các nhà máy FDI, nhưng số lượng các doanh nghiệp Việt Nam được hưởng lợi từ thành công này còn rất hạn chế. Hơn nữa, 2/3 xuất khẩu của Việt Nam từ các nhà máy FDI, và sự đóng góp chủ yếu của Việt Nam đối với dây chuyền sản xuất FDI là lao động tay nghề thấp. Chi phí vật tư và phụ kiện nhập khẩu chiếm dự kiến tương đương 90% hàng hóa sản xuất cho xuất khẩu của Việt Nam.

Tháng 11 vừa qua, Ban Sản xuất của chúng tôi đã tổ chức ngày phát triển nhà cung ứng với sự tham dự của một số công ty Việt Nam. Năm nay, Ban Sản xuất của chúng tôi và các công ty thành viên sẽ tổ chức hai ngày để rèn luyện và phát triển nhà cung ứng. Hơn nữa, AmCham và VCCI sẽ hợp tác trong chương trình định hướng cho các doanh nghiệp Việt Nam về thực phẩm, may mặc, giày dép và đồ gia dụng để chuẩn bị cho “Hội nghị phát triển nhà cung ứng thương mại do phụ nữ làm chủ” đại diện cho một công ty bán lẻ Hoa Kỳ tại Thành phố HCM vào tháng giêng. Chúng tôi muốn kéo dài chương trình này, hợp tác với Bộ kế hoạch và đầu tư, VCCI và các hiệp hội doanh nghiệp khác.

## **Hải quan và Thuận lợi Hóa Thương mại (TPP Chương 5)**

Nỗ lực hoàn thiện WTO cho hoạt động thương mại, các đối tác TPP đã đồng ý nguyên tắc xúc tiến hoạt động thương mại, cải thiện tính minh bạch trong thủ tục hải quan, và đảm bảo

toàn vẹn của hải quan.

Chúng tôi đã thành lập “Liên minh Thuận lợi Hóa Thương mại” (VTFA) do VCCI và AmCham giữ vai trò chính, với sự tham gia của các hiệp hội ngành công nghiệp xuất khẩu hàng đầu để thực hiện sự tham vấn thường xuyên giữa doanh nghiệp và chính phủ và giúp đạt được chỉ số KPI cho ngành hải quan theo Nghị quyết 19/2014 và /2015.

Được ủng hộ từ nguồn tài trợ của USAID Dự án Quản trị Nhà nước nhằm Tăng trưởng Toàn diện, một phần của “Chương trình Trợ giúp Thuận lợi hóa Thương mại” của Ngân hàng Thế giới đối với sự trợ giúp kỹ thuật được cung cấp bởi các quốc gia phát triển cho các quốc gia đang phát triển theo Phần II của “Hiệp định về thuận lợi hóa thương mại” WTO, VTFA đang làm việc để thành lập quan hệ tham vấn chính thức giữa Tổng cục Hải quan Việt Nam (GDVC) và các bộ ban ngành chính phủ khác đòi hỏi trong thương mại quốc tế, và hiệp hội doanh nghiệp được cung cấp bởi Hiệp định thương mại WTO và Quy ước Kyoto sửa đổi WCO cũng như TPP và các hiệp định thương mại tự do khác.

VTFA dự định phục vụ như sự liên kết quốc gia đối với thương mại và các bên có quyền lợi trực tiếp đến thương mại để cung cấp sự tham vấn thường xuyên với GDVC và các bộ, ban ngành khác về quy định thương mại quốc tế, thông qua đặt kế hoạch tổ chức cuộc họp công chúng thường xuyên chính thức hàng tháng hay từng quý

Chúng tôi mong muốn góp phần hợp tác chặt chẽ giữa hiệp hội doanh nghiệp và cơ quan hải quan nhằm đạt được hiệu quả mong đợi từ việc thực hiện mạnh mẽ các cam kết “Hiệp định Thuận lợi hóa Thương mại.”

### **An toàn thực phẩm – Biện pháp Vệ sinh Dịch tễ (TPP Chương 6)**

Khi xây dựng các quy định Vệ sinh Dịch tễ (SPS), các Bên đã nêu mối quan tâm chung trong việc bảo đảm sự minh bạch, quy tắc không phân biệt đối xử dựa trên khoa học, và tái khẳng định quyền của các nước đối với việc bảo vệ con người và động vật ở nước mình. TPP được xây dựng dựa trên các quy tắc Vệ sinh Dịch tễ của WTO để xác định và quản lý rủi ro sao cho không có hạn chế thương mại quá mức cần thiết. Các quốc gia trong TPP đồng ý cho phép công chúng đóng góp ý kiến về các biện pháp Vệ Sinh Dịch tễ được đề xuất trong quá trình ra quyết định của mình, và để đảm bảo thương nhân hiểu các quy tắc mà họ cần tuân thủ. Hơn nữa, các Bên cam kết cải thiện việc trao đổi thông tin liên quan đến các yêu cầu về tương đương hoặc khu vực hóa các yêu cầu và thúc đẩy kiểm toán dựa trên các hệ thống để đánh giá tính hiệu quả về kiểm soát quy định của nước xuất khẩu. Trong nỗ lực nhanh chóng giải quyết các vấn đề Vệ sinh Dịch tễ phát sinh, các nước đã nhất trí thiết lập một cơ chế tham vấn giữa các chính phủ.

Chúng tôi mong muốn phát triển quan hệ đối tác công – tư nhằm cung cấp hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực trong chương này.

### **Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TPP Chương 7)**

Trong quá trình xây dựng các quy định về Rào cản kỹ thuật đối với thương mại, các quốc gia trong TPP đã nhất trí về nguyên tắc minh bạch và không phân biệt đối xử trong việc phát triển các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, và quy trình đánh giá sự phù hợp, đồng thời vẫn cho phép các Bên theo đuổi những mục tiêu chính đáng của mình. Các Bên đồng ý hợp tác để đảm bảo rằng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật này không tạo ra các rào cản không cần

thiết đối với thương mại.

### Trường hợp điển hình về Rào cản Kỹ thuật đối với Thương mại: Nhập khẩu thiết bị máy móc đã qua sử dụng (kiến nghị sửa đổi Thông tư 20)

Trong cuộc họp tại Tp. HCM và Hà Nội, các doanh nghiệp phản đối thông tư đã sửa đổi về dự định thúc đẩy phát triển công nghiệp sản xuất bằng cách “khuyến khích nhập khẩu máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất mới, được sản xuất với công nghệ mới nhất”. Bản thảo hiện nay là bản sửa đổi thứ 9 vào ngày 18/08/2015, nhưng những lời nhận xét và khuyến nghị của doanh nghiệp vẫn chưa được thực hiện một cách hiệu quả.

Sự hạn chế của bản thảo thông tư này giống như đã có tác động ngược và không khuyến khích công nghiệp sản xuất, bởi vì đầu tư thiết bị này mang tính dài hạn, phụ tùng và linh kiện liên quan đến việc áp dụng mã số phân loại hệ thống hải quan (HS code). Cuộc thảo luận thương mại toàn cầu về máy móc đã qua sử dụng đã được phát triển, đặc biệt trong các ngành công nghiệp thâm dụng vốn, bởi vì các nhà đầu tư thường thích chọn thiết bị máy móc chất lượng cao đã qua sử dụng, thiết bị được chuyển từ một trong các nhà máy của họ từ quốc gia khác đến Việt Nam, hơn là đặt hàng máy móc thiết bị mới với thời gian giao hàng dài hơn và chi phí cao hơn. Hiệp hội Thương mại Nhật Bản tại Việt Nam đã từng phát biểu “Các thiết bị máy móc đã qua sử dụng của Nhật vẫn hoạt động tốt cho dù đã được vận hành qua nửa thế kỷ, và việc này cũng rất phổ biến tại Nhật. Các quy tắc nhập khẩu máy móc thiết bị đã qua sử dụng ngăn cản sự phát triển của ngành công nghiệp giữa dòng/ngược dòng, chúng tôi mong muốn chính phủ nói lỏng quy định nhập khẩu máy móc đã qua sử dụng.”<sup>1</sup>

Thêm vào đó là tác động tiêu cực đối với quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa của Việt Nam, quy định đã đề nghị không phù hợp với Điều 2.2 của Hiệp định WTO về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại.

Việc cấm nhập khẩu thiết bị và máy móc cũ hơn 10 năm đòi hỏi việc áp dụng tiêu chuẩn thời gian tùy tiện đơn độc đối với phân hạng loại số lượng lớn của máy móc và thiết bị sản xuất. Tiêu chuẩn thời gian này không căn cứ dựa vào thông tin kỹ thuật và khoa học có thể tìm thấy, liên quan đến nhiều loại khác nhau của máy móc và thiết bị mà tuổi thọ sản xuất hữu dụng và việc sử dụng rộng khắp.

Chúng tôi đề nghị rằng các hạn chế về nhập khẩu máy móc và thiết bị dựa trên một tiêu chuẩn thời gian tùy ý được gỡ bỏ, thủ tục hành chính để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, tiết kiệm năng lượng và các yêu cầu về môi trường được đơn giản hóa và tích hợp vào Dự án Quốc gia Một cửa, và bất kỳ tiêu chuẩn chất lượng được dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế.

### **Doanh nghiệp Nhà Nước (TPP Chương 17)**

Tất cả các nước TPP đều có doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò cung cấp dịch vụ công và các hoạt động khác, nhưng các nước cũng nhận ra lợi ích của việc thống nhất một khung pháp lý về các doanh nghiệp nhà nước. Chương Doanh nghiệp Nhà nước điều chỉnh những

---

<sup>1</sup> International Conference Proceedings: Vietnam to be a New Processing and Manufacturing Center of the World after 2015, Oct 24, 2015. Organized by the World Bank, the State Bank of Vietnam, and the Central Committee of the Fatherland Front of Vietnam, p 126.

doanh nghiệp nhà nước lớn tham gia và các hoạt động thương mại. Các quốc gia TPP đồng ý sẽ không tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với lợi ích của các nước TPP khác khi cung cấp hỗ trợ phi thương mại cho các doanh nghiệp nhà nước, hay làm tổn hại đến ngành công nghiệp trong nước của thành viên khác thông qua việc cung cấp các hỗ trợ phi thương mại cho doanh nghiệp nhà nước sản xuất và bán hàng hóa trên lãnh thổ nước đó.

Hiến pháp Việt Nam năm 1992 đã sửa đổi vào năm 2013 bao gồm những thay đổi vai trò của khu vực nhà nước. AmCham cùng với các hiệp hội khác đã đưa ra quan điểm khuyến nghị liên quan đến lĩnh vực nhà nước. Trong Hiến pháp sửa đổi được chấp thuận bởi Quốc hội, Điều 51, Đoạn 2 đã nêu “Tất cả thành phần/loại hình của nền kinh tế là bộ phận quan trọng đối với nền kinh tế quốc gia. Tất cả chủ sở hữu của thành phần/loại hình của nền kinh tế đều bình đẳng, [và] hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.” Điều này hoàn toàn phù hợp với góp ý của AmCham gửi Quốc hội “...Bản sửa đổi cuối cùng của Hiến pháp được cải tiến thông qua điều khoản mà nói rõ ràng doanh nghiệp tư nhân có quyền đối xử ưu ái không kém hơn doanh nghiệp nhà nước theo luật pháp.” Sự phân biệt giữa “ưu ái không kém hơn” và “bình đẳng” có lẽ đã được bỏ qua.

### **Lao động (TPP Chương 19)**

Tất cả các nước TPP đều là thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và công nhận tầm quan trọng của việc thúc đẩy các quyền lao động được quốc tế công nhận. Các quốc gia TPP đồng ý thông qua và duy trì luật và thực hiện các quyền cơ bản của người lao động được thừa nhận trong Tuyên bố 1998 của ILO. Mười hai nước TPP cam kết bảo đảm khả năng tiếp cận với hệ thống thủ tục hành chính và tư pháp công bằng, không thiên vị và minh bạch, và sẽ cung cấp các biện pháp khắc phục hiệu quả những vi phạm luật lao động của mình. Các thành viên cũng đồng ý cho phép sự tham gia của công chúng vào việc thực thi chương Lao động, bao gồm cả việc xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến đóng góp của công chúng.

Các cam kết tại chương này phải tuân thủ các thủ tục giải quyết tranh chấp được quy định tại chương Giải quyết tranh chấp. Chương Lao động tạo ra một cơ chế hợp tác về các vấn đề về lao động, bao gồm cả các cơ hội để các nhà đầu tư xác định phạm vi hợp tác và tham gia vào các hoạt động hợp tác nếu thấy phù hợp và cùng thống nhất.

Chúng tôi đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, VCCI, và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, cùng với sự hỗ trợ của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) thành lập đối tác ba bên trong công tác tư vấn sửa đổi Luật Lao động từ 2008 – 2012. Chúng tôi mong muốn được đổi mới quan hệ hợp tác và phát triển mối quan hệ đối tác công – tư nhằm cung cấp hỗ trợ về mặt kỹ thuật với mục tiêu đáp ứng những cam kết trong chương này.

### **Hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực và hợp tác (TPP Chương 21)**

Chương 21 của TPP bao gồm “sự cam kết đặc biệt về phát triển và nâng cao năng lực nhằm bảo đảm tất cả Bên trong TPP có thể đạt được các cam kết trong Hiệp định và hưởng lợi một cách tối đa.” Chúng tôi đã hợp tác với VCCI và các hiệp hội doanh nghiệp hàng đầu trong Liên minh Tạo Thuận lợi Thương mại nhằm cung cấp hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực cho hải quan Việt Nam, theo Phần II, đoạn 9, để thực hiện Hiệp định về Thuận lợi hóa Thương mại WTO, và sẵn sàng hợp tác trong cam kết TPP, bao gồm Vệ sinh an toàn thực phẩm và Lao động.

## **Thị thực: Nhập cảnh tạm thời cho doanh nhân (TPP Chương 12)**

Hầu hết tất cả các quốc gia TPP đã tham gia cam kết cho phép nhập cảnh dành cho doanh nhân của nước thành viên khác tùy thuộc vào các phụ lục của riêng từng quốc gia. Tuy nhiên, Luật nhập cư của Việt Nam được sửa đổi vào tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực vào ngày 01/01/2015 mà không được tham khảo TPP. Chúng tôi nghĩ rằng sự thay đổi này là một bước lùi. Căn cứ vào một vài điều khoản luật, công dân Hoa Kỳ có kế hoạch đến Việt Nam theo diện thị thực tương đương B-1 hoặc B-2 của Hoa Kỳ sẽ nhận được thị thực có thời hạn hiệu lực trong vòng 3 tháng và chỉ nhập cảnh một lần.

Bước đi này rõ ràng đem đến trở ngại đối với cả doanh nhân và khách du lịch cho cả phía Việt Nam và Hoa Kỳ, và có thể làm suy giảm doanh thu lớn do ngành du lịch đem lại, không kể đến tác động tiêu cực cho sự phát triển đã có kế hoạch đối với du lịch như một trong chuỗi 5 ngành công nghiệp ưu tiên tại Việt Nam.

Chúng tôi đã nêu vấn đề này vào tháng 6/2015 tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam và đã nghe vào tháng 07 công dân Hoa Kỳ sẽ được nhận thị thực thời hạn hiệu lực một năm, nhập cảnh nhiều lần, nhưng đến nay chúng tôi vẫn chưa nhận được.

Nếu chính phủ Việt Nam không điều chỉnh thủ tục thị thực tạm thời thời hạn hiệu lực 12 tháng và nhập cảnh nhiều lần cho doanh nhân/du lịch, chính sách cấp thị thực của Hoa Kỳ cho công dân Việt Nam cũng sẽ dựa trên nguyên tắc đối ứng quốc gia trong tương lai gần, thị thực Hoa Kỳ cấp cho công dân Việt Nam với mục đích ngắn hạn sẽ giảm còn 3 tháng và nhập cảnh một lần như thị thực cấp cho công dân Hoa Kỳ. Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam cho biết rằng vấn đề này hiện đang thảo luận tích cực với chính phủ Việt Nam, và nếu theo dấu hiệu của báo cáo truyền thông Việt Nam gần đây, hy vọng vấn đề này sẽ được giải quyết trong vài tháng tới.

## **Thuế**

Chúng tôi đã nêu vấn đề cụ thể với Bộ Tài Chính và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tình huống đặc biệt của nhà nhập khẩu Hoa Kỳ và đơn vị phân phối của họ bị bất lợi trong việc trả thuế Giá trị Gia tăng hai lần cho lô hàng nhập khẩu của họ. Cơ quan thuế đóng băng tài khoản của nhà phân phối trong khi vụ kiện vẫn chưa xét xử. Vụ kiện hiện nay đã được giải quyết một cách thỏa đáng sau hơn hai năm cố gắng. Còn có một số vụ kiện khác liên quan đến thuế mà chúng tôi sẽ nêu lên.

## **Kiểm soát tiền tệ không hiệu quả, vi phạm Điều VIII của IMF**

“Chính phủ Việt Nam thông báo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã chấp nhận sự ràng buộc của Điều VIII, Mục 2,3 và 4 của Điều khoản trong Hiệp định IMF có hiệu lực từ ngày 08/11/2005.”

“Căn cứ Điều VIII, Mục 2, 3 và 4, thành viên IMF cam kết không áp đặt hạn chế việc thanh toán và chuyển tiền đối với giao dịch quốc tế, và không cam kết hay cho phép bất kỳ tổ chức tài chính nào tham gia, bất kỳ sự dàn xếp tiền tệ không minh bạch hay thực hành chính sách tiền tệ phức tạp, ngoại trừ được sự chấp thuận của IMF.”

“Việc chấp nhận ràng buộc của Điều VIII, Mục 2 (Tránh hạn chế thanh toán tiền tệ). 3 (Tránh thực hành tiền tệ phân biệt đối xử) và 4 (Hoán chuyển cán cân giữ ngoại tệ) Việt Nam đưa ra

dấu hiệu đối với cộng đồng quốc tế rằng sẽ theo đuổi chính sách kinh tế mà sẽ hạn chế việc thanh toán và chuyển tiền đối với việc giao dịch tiền tệ quốc tế không cần thiết, và sẽ đóng góp hệ thống thanh toán đa dạng, miễn hạn chế.”

Tuy nhiên, dường như Việt Nam không theo đuổi cam kết này. Chẳng hạn, khi giá cả thị trường đô la vượt ngưỡng tỷ giá chính thức, không có đô la để mua. Cũng vậy, tất cả các phí và lệ phí xảy ra trong quá trình giao dịch ngoại tệ cần chi tiết cụ thể trong hợp đồng giữa các bên để mà bên Việt Nam bảo đảm ngoại tệ để giải quyết việc giao dịch, ngay khi ở nơi mà phí tiêu chuẩn toàn cầu được tính trên giao dịch thực chất.

Hơn nữa đối với khó khăn mà nhà nhập khẩu và xuất khẩu đối mặt trong việc cần đô la bởi vì chính sách trao đổi ngoại tệ không hiệu quả của Việt Nam, chúng tôi ghi nhận yếu tố đầu tiên để xem xét trong việc tạo ra quyết định quốc gia có nền kinh tế không thị trường theo mục 771 (18)(A) của Hành động Thuế năm 1930 như được bổ sung, Mục 771(18)(B) đòi hỏi Cục thương mại Hoa Kỳ chiếu cố “Phạm vi tới mức mà tiền tệ của nước ngoài có thể hoán đổi thành tiền của quốc gia khác”

### **Điều tiết tài chính không hiệu quả**

Tiêu chuẩn kế toán đối với thực thể kinh doanh cung cấp khung sườn cho sự minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả đối với thị trường tài chính.

Tại Việt Nam, tiêu chuẩn kế toán do Bộ Tài chính Việt Nam đưa ra và được biết như “Tiêu chuẩn kế toán Việt Nam.” Cục chính sách kiểm toán và kế toán của Bộ Tài chính đã thành lập Ban tiêu chuẩn kế toán Việt Nam (VASB) để phát triển và chấp thuận tiêu chuẩn. Cho đến nay, Bộ Tài chính đã đưa ra một số tiêu chuẩn kế toán, cộng với hướng dẫn thực hiện người được ủy nhiệm bổ sung được biết như “thông tư.”

Bộ Tài chính cho rằng đã đưa ra Tiêu chuẩn báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) trong kế toán để phát triển Tiêu chuẩn kế toán Việt Nam. Tuy nhiên, trang web IASB nói rõ rằng Việt Nam vẫn chưa vận dụng IFRS hay IFRS đối với SMEs (Doanh nghiệp vừa và nhỏ) “Một vài công ty Việt Nam chuẩn bị bảng báo cáo tài chính IFRS cho mục đích báo cáo nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, bảng báo cáo tài chính IFRS đó bổ sung cho báo cáo tài chính được phát hành thêm vào, chứ không thay thế, bảng báo cáo tài chính được chuẩn bị sử dụng Tiêu chuẩn kế toán Việt Nam (VAS). Báo cáo tài chính VAS là báo cáo tài chính sơ đẳng và tương trung.”<sup>2</sup>

Kết quả, cả doanh nghiệp trong nước và quốc tế liên quan đến kỷ lục bổ sung để giữ đòi hỏi mà thêm vào sự phức tạp, thời gian và chi phí cho cam kết kỷ lục tương trung. Hơn nữa, doanh nghiệp trong nước Việt Nam bị hạn chế trong việc tiếp cận nguồn vốn nước ngoài để trợ giúp tăng trưởng và phát triển.

### **Tham nhũng**

Chúng tôi biết chính phủ chia sẻ với chúng tôi vấn đề liên quan mà tham nhũng đã phá hủy và trải khắp Việt Nam và sự nguy hiểm của nạn tham nhũng đối với kinh tế và cả xã hội. Trong khi có hành động từ chính phủ, đã đến lúc nêu đích danh nạn tham nhũng, mở rộng phạm vi bằng cách thực hiện cả hệ thống thông tin để giảm thiểu cơ hội cho việc chi trả các

<sup>2</sup> <http://www.ifrs.org/Use-around-the-world/Documents/Jurisdiction-profiles/Vietnam-IFRS-Profile.pdf>



khảo phi pháp cũng như kết hợp tương tự như Hành động thực hành tham nhũng nước ngoài của Hoa Kỳ (FCPA) hay Hành động Hồi lộ của UK. Một bước tiến hiệu quả để hành động là hạn chế sử dụng tiền mặt và giao dịch trực tuyến và để gia tăng sử dụng thương mại điện tử tại Việt Nam.

## **Kết luận**

Một lần nữa, chúng tôi bày tỏ sự cảm kích của chúng tôi đối với sự chỉ dẫn trong thông điệp Năm mới 2014 của Thủ tướng, trong Nghị quyết 19/2014 và /2015 và cơ hội này đối với "... Sự tương tác giữa cơ quan Nhà nước, giữa các tổ chức chính trị xã hội... Cuộc đối thoại với nhân dân và doanh nghiệp... để thúc đẩy quan hệ gần gũi giữa Nhà nước, lực lượng nòng cốt, công chức và nhân dân và đánh dấu chính sách và luật pháp tốt hơn so với thực tế."

Chúng tôi mong đợi sự hợp tác chặt chẽ và ủng hộ thông qua các cuộc tham vấn thường xuyên và ý nghĩa giữa chính quyền - doanh nghiệp ở mọi cấp độ của chính quyền nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Chúng tôi vẫn tích cực ủng hộ đối với TPP và sự chuẩn bị cần thiết tại Việt Nam đem lại sự thành công xa hơn.

Thay mặt tất cả thành viên Amcham,

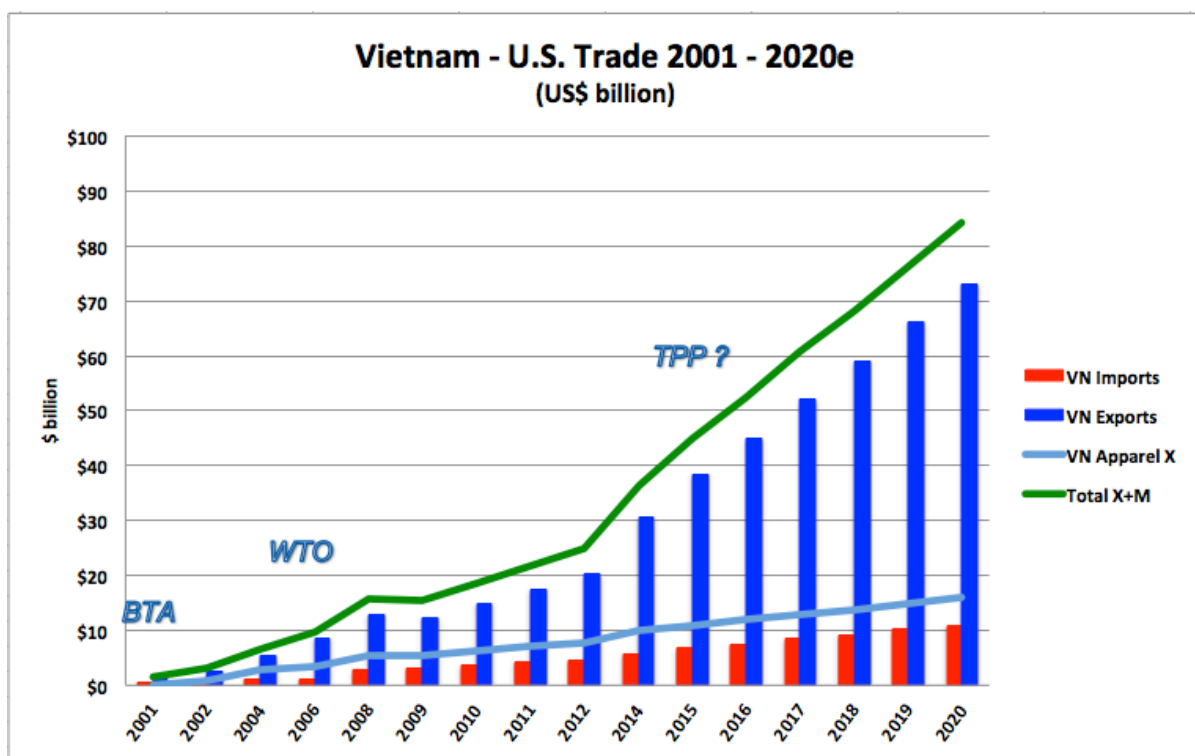
Xin chúc toàn thể quý vị có mặt hôm nay nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin chân thành cảm ơn.

## **Tài liệu đính kèm**

1. Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ, 2000 – 2020e
2. Thương mại ASEAN – Hoa Kỳ, 2000 – 2020e
3. Kiến nghị về Dự thảo Sửa đổi Thông tư 20
4. Thị thực tương hỗ các quốc gia TPP, ASEAN (Hiệu lực, một hay nhiều lần nhập cảnh)

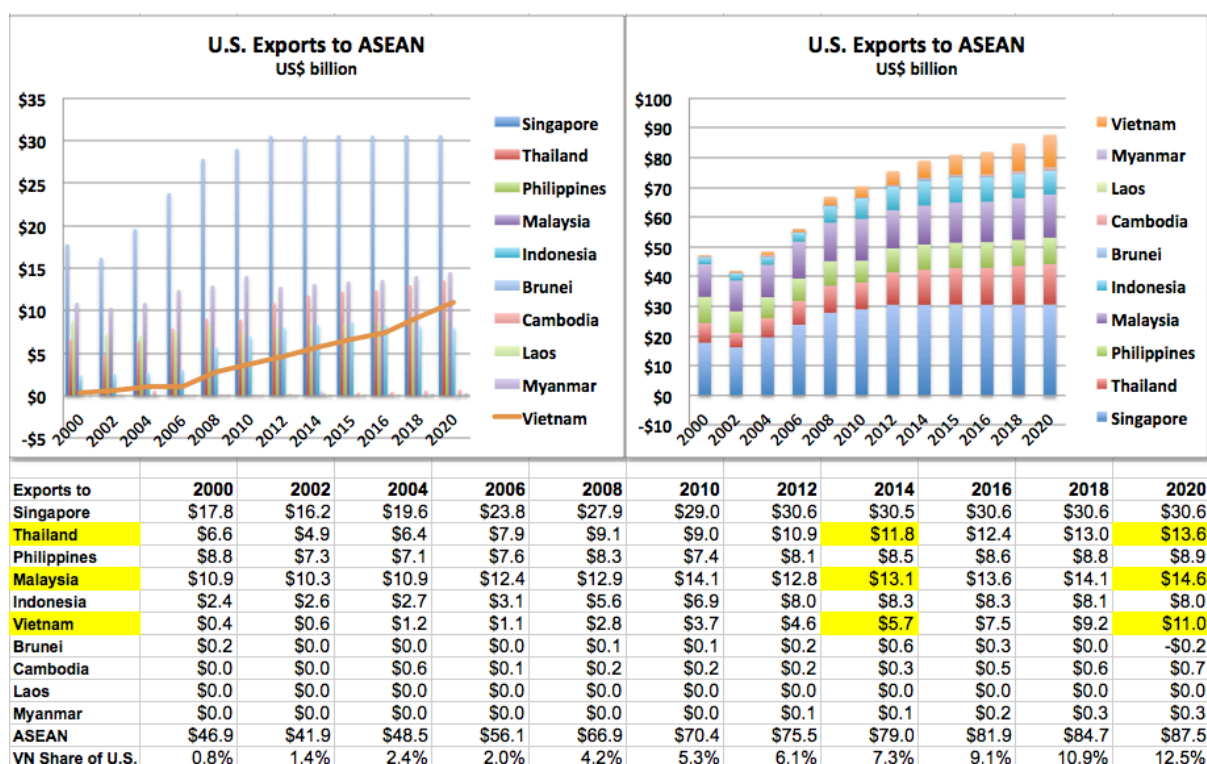
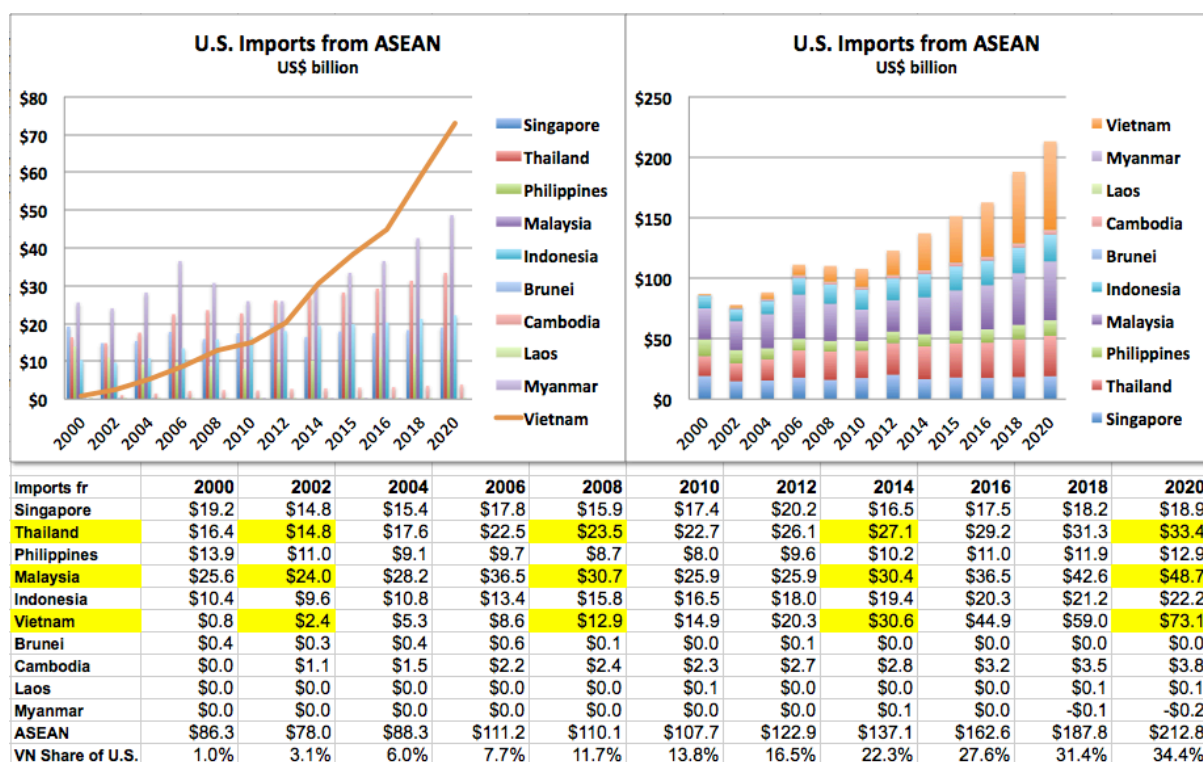
Tài liệu đính kèm 1: Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, 2000 – 2020e



	2004	2006	2008	2010	2012	2014	2015	2016	2018	2020
VN Imports	\$1.2	\$1.1	\$2.8	\$3.7	\$4.6	\$5.7	\$6.7	\$7.5	\$9.2	\$11.0
VN Exports	\$5.3	\$8.6	\$12.9	\$14.9	\$20.3	\$30.6	\$38.3	\$44.9	\$59.0	\$73.1
Total X+M	\$6.4	\$9.7	\$15.7	\$18.6	\$24.9	\$36.3	\$45.0	\$52.4	\$68.3	\$84.1
VN Apparel X	\$2.7	\$3.4	\$5.4	\$6.3	\$7.7	\$10.0	\$10.7	\$11.9	\$13.8	\$15.9
Apparel/Total X %	52%	40%	42%	42%	38%	33%	28%	26%	23%	22%

Nguồn: U.S. Department of Commerce, 2000 – 2014 actuals; 2015 – 2020 estimates  
<http://www.census.gov/foreign-trade/balance/c5520.html#2010>

## Tài liệu đính kèm 2: Thương mại ASEAN – Hoa Kỳ



Nguồn: U.S. Department of Commerce, 2000 – 2014 actuals; 2015 – 2020 estimates  
<http://www.census.gov/foreign-trade/balance/c5520.html#2010>

### Tài liệu đính kèm 3

## **ĐÓNG GÓP Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO 8 THÔNG TƯ SỬA ĐỔI THÔNG TƯ 20/2014/TT-BKHCN QUY ĐỊNH VIỆC NHẬP KHẨU MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

Thông tư cho thấy mục đích rõ ràng là khuyến khích nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ mới, được sản xuất bằng các công nghệ mới nhất, nhằm hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, những quy định mới của dự thảo Thông tư (bản dự thảo số 8, ngày 9/7/2015)<sup>1</sup> nhiều khả năng sẽ có tác dụng ngược lại với mong muốn trên. Có thể lấy một ví dụ thực tế như sau: những sản phẩm khuôn dập liên hoàn hay các loại thiết bị chế tạo máy chuyên dụng, thiết bị điều khiển công nghệ cao thường được sử dụng với những thiết bị sản xuất hạng nặng có thời hạn sử dụng nhiều năm như máy ép khuôn hay máy công cụ trong nhiều ngành công nghiệp.

Tuy những khuôn dập, máy công cụ chuyên dụng, thiết bị điều khiển vi tính nói trên có thể là mới, nhưng máy ép khuôn, máy công cụ sử dụng những thiết bị này thường có thời hạn sử dụng nhiều năm, có thể dài hơn nhiều so với mức '10 năm' quy định tại dự thảo.

Thay vì hạn chế, dự thảo có thể đạt được mục tiêu đề ra là khuyến khích nhập khẩu các máy móc, thiết bị sản xuất phục vụ các ngành công nghệ cao bằng cách quy định các chế độ ưu đãi thuế mới dành cho dự án đầu tư vào máy móc, thiết bị, công nghệ mới.

Những quy định chặt chẽ của dự thảo trên thực tế sẽ cản trở hoạt động đầu tư, nhập khẩu máy móc, công nghệ do khó tính được phạm vi áp dụng cho những thiết bị sản xuất, phụ tùng, bộ phận có tuổi thọ dài, căn cứ trên phạm vi điều chỉnh rộng của cơ chế Mã hải quan thống nhất.

Khả năng trì hoãn hay hạn chế chuyển giao các thiết bị sản xuất công nghệ cao cần thiết cho Việt Nam đặc biệt dễ xảy ra đối với những máy móc, thiết bị cần thiết cho các ngành bán dẫn, ô tô/xe máy, sản xuất tấm nền màn hình, pin quang học hay thái dương năng.

Lý do là vì nhà đầu tư sẽ nhập được những máy móc sản xuất chất lượng cao đã qua sử dụng cần thiết cho những ngành này một cách nhanh chóng hơn, với chi phí thấp hơn, bằng cách chuyển thiết bị đã có từ cơ sở sản xuất tại một nước khác, như Trung Quốc, Mêhicô, Cốtxta Rica, Malaixia ... thay vì mua máy mới vì vừa phải chờ đợi lâu, vừa tốn kém hơn. Sau đây là chia sẻ của một doanh nghiệp chuyên doanh về những loại máy móc, thiết bị này tại California:

“... Do lượng cầu về thiết bị sản xuất thiết bị bán dẫn đã qua sử dụng tăng hồi cuối những năm 1990 nên có khoảng 2.000 doanh nghiệp đã ra đời trên khắp thế giới trong vai trò người bán, người mua. Lý do khiến cầu về máy móc đã qua sử dụng hay tân trang vẫn không đổi như ông Gary Alexander, Tổng giám đốc SEC/N cho biết năm 2000 là: ‘... máy móc tân trang có chất lượng tốt thường có thời gian cung cấp và mức giá rất thấp so với máy mới’.

“Trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị sản xuất trị giá nhiều triệu Đôla hiện nay trên thế giới, chi phí tiết kiệm được khi mua thiết bị đã qua sử dụng bình quân có thể lên tới 50%. Mặc dù lợi ích của việc có chi phí thấp vẫn là yếu tố chính, nhưng cũng có một số điểm quan trọng khác cần quan tâm như vấn đề lắp đặt, phụ tùng thay thế, bảo dưỡng, dịch vụ, chất lượng, đào tạo, an toàn ...”<sup>2</sup>

<sup>1</sup> [http://www.dncustoms.gov.vn/web\\_english/english/btc/20\\_TT\\_BKHCN\\_15\\_7\\_2014.htm](http://www.dncustoms.gov.vn/web_english/english/btc/20_TT_BKHCN_15_7_2014.htm)

<sup>2</sup> California Code Compliance, Inc. cùng Gary Alexander, Tổng giám đốc, SEC/N (SEMI tiếp quan năm 2008 (Hội

Dự thảo Thông tư mới cũng nhắm tới một mục tiêu nữa là bảo đảm sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, thay vì đặt ra những tiêu chuẩn mới có tính chất cản trở thương mại, nên áp dụng cách tiếp cận hợp lý hơn nhằm hiện đại hóa, nâng tầm các quy định hiện hành cũng như kết quả triển khai thực tế của các cơ quan quản lý thông qua việc áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế mới nhất cũng như xử lý điện tử các thủ tục hành chính. Bằng cách này, Việt Nam sẽ bảo đảm đáp ứng kịp thời quy định của các hiệp định thương mại quốc tế về triển khai cơ chế một cửa quốc gia.

Vì vậy, AmCham đề xuất **bỏ quy định hạn chế nhập khẩu máy móc, thiết bị về “thời hạn sử dụng không quá 10 năm” tại điểm a, khoản 1, Điều 6**, cũng như ở các phần khác trong dự thảo, đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về các vấn đề an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, cũng như lồng ghép các nội dung này vào đề án một cửa quốc gia.

Chúng tôi cũng đề nghị đưa thêm vào thông tư các tiêu chuẩn chất lượng cụ thể, dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành. Chẳng hạn, trong ngành bán dẫn, tổ chức SEMI (Hội Thiết bị, Vật tư Bán dẫn Quốc tế)<sup>3</sup> hiện đã có hơn 800 tiêu chuẩn,<sup>4</sup> gồm các nội dung về giao diện tương tác, độ ổn định của thiết bị, môi trường, y tế, an toàn, tiết kiệm năng lượng.

---

Thiết bị Vật tư Bán dẫn Quốc tế). Ông cũng đại diện cho Ban sản phẩm bán dẫn của Motorola trong Hội đồng Thiết bị Thặng dư SEMATECH (SSEC).

<sup>3</sup> [http://en.wikipedia.org/wiki/Semiconductor\\_Equipment\\_and\\_Materials\\_International](http://en.wikipedia.org/wiki/Semiconductor_Equipment_and_Materials_International)  
<http://www.semi.org/en/About>

<sup>4</sup> [http://www.semi.org/en/Standards/P\\_000787](http://www.semi.org/en/Standards/P_000787) và “Khái quát về Chương trình Tiêu chuẩn Quốc tế của SEMI”  
[http://www.semiconwest.org/sites/semiconwest.org/files/file\\_attach/SEMI%20Standards%20Overview%202011Jul12%20v8.pdf](http://www.semiconwest.org/sites/semiconwest.org/files/file_attach/SEMI%20Standards%20Overview%202011Jul12%20v8.pdf)

**Phụ Lục 3: Cấp Thị thực giữa Hoa Kỳ, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (“TPP”) và các quốc gia đối tác khác**

Quốc gia	Hiệu lực B1/B2 lâu nhất (số lần nhập cảnh/tháng)	Hình thức đối xử khác	Hình thức đối xử với công dân Hoa Kỳ
<b>Thành viên TPP</b>			
Việt Nam	M/12*	Không có thông tin	M/3 (M/6 cho mục đích thăm thân)
Canada	M/120	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 180 ngày	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 180 ngày
Mexico	M/120	Không có thông tin	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 180 ngày
Peru	M/120	Không có thông tin	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 90 ngày
Chile	M/120	Chương trình miễn thị thực (VWP)**	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 90 ngày
Nhật Bản	M/120	Chương trình miễn thị thực (VWP)	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 90 ngày
Singapore	M/120	Chương trình miễn thị thực (VWP)	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 90 ngày
Malaysia	M/120	Không có thông tin	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 90 ngày
Brunei	M/120	Chương trình miễn thị thực (VWP)	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 90 ngày
Australia	M/12 (M/60 với \$25 lệ phí)	Chương trình miễn thị thực (VWP)	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 90 ngày. Phải có Thị thực Du lịch Điện tử (Electronic Travel Authority - ETA) trước khi khởi hành (20 đô la Úc/1 năm)
New Zealand	M/120	Chương trình miễn thị thực (VWP)	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 90 ngày
<b>Các quốc gia đối tác khu vực khác</b>			
Myanmar	B1 hoặc B2 1/3 (\$32), B1 M/12 (\$162)	Không có thông tin	Yêu cầu thị thực, có hiệu lực tới 3 tháng kể từ ngày cấp. Thời gian ở lâu nhất là 28 ngày với khách du lịch; 70 ngày đối với khách đi công tác/kinh doanh. Có thể lựa chọn hình thức Thị thực điện tử.
Trung Quốc	M/120	Không có thông tin	Yêu cầu thị thực, M/120
Indonesia	M/60	Không có thông tin	Yêu cầu thị thực, có thể xin cấp khi đến nơi, hiệu lực 30 ngày (có thể gia hạn thêm 30 ngày nữa)
Thái Lan	M/120	Không có thông tin	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 30 ngày
Cam-pu-chia	2/3	Không có thông tin	Yêu cầu thị thực, có thể xin cấp khi đến nơi hoặc cấp trực tuyến, hiệu lực 30 ngày
Phi-líp-pin	M/120	Không có thông tin	Không yêu cầu thị thực khi ở không quá 30 ngày
Ấn độ	M/120	Không có thông tin	Yêu cầu thị thực. Hiệu lực M/120 cho thời gian ở 6 tháng

\* M/12 = nhập cảnh nhiều lần, 12 tháng

\*\* Công dân đến từ các nước thuộc Chương trình miễn thị thực (VWP) có thể nhập cảnh vào Hoa Kỳ cho mục đích kinh doanh hoặc du lịch trong không quá 90 ngày. Tất cả các công dân VWP phải nhận được phê duyệt từ Hệ thống cấp phép đi lại điện tử (ESTA) trước khi lên máy bay khởi hành đến Hoa Kỳ (14 đô la Mỹ/2 năm)